## Danh sách model được sử dụng

| Phụ tùng | Mô tả | Model | Tên mô tả | Bản vẽ | Số lượng |
|---|---|---|---|---|---|
| 168607-9 | Bộ khớp ly hợp | EA3201S | Petrol Chain Saw | 133 | 1 |
| 168607-9 | Bộ khớp ly hợp | EA3203S | Petrol Chain Saw | 133 | 1 |
| 168607-9 | Bộ khớp ly hợp | EA3503S | Petrol Chain Saw | 133 | 1 |
| 168607-9 | Bộ khớp ly hợp | TEY1200 | Petrol Chain Saw | 133 | 1 |
| 168607-9 | Bộ khớp ly hợp | TEY1201 | Petrol Chain Saw | 133 | 1 |

Tài liệu được tổng hợp bởi đội ngũ kỹ thuật của **NPOWER** Bản quyền nội dung thuộc về **MAKITA**
**www.npower.com.vn** Powered by **NAVITECH |** www.navitech.co